TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/2026/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S (Tên gọi cũ là: Ngân hàng TMCP S1); địa chỉ trụ sở: Số D đường N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số D đường T, phường P, thành phố H;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị An N, chức vụ: Giám đốc Phòng G - Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh H (Theo Quyết định ủy quyền số 2529.2026.QĐ.LEG ngày 09/6/2026);

- Người được ủy quyền lại: Ông Lê Viết Chí T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân – Phòng G – Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh H (Theo giấy ủy quyền số 20/2026/GUQ-PGD PX ngày 08/7/2026);

*** Bị đơn:** Bà Lê Thị Hồng N1, sinh ngày 10/9/1977; căn cước công dân số: 046177002761; địa chỉ: Số A đường T, phường T, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/10/2022, bà Lê Thị Hồng N1 công nhận còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S2) số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 13/7/2026 tổng cộng là **129.445.388 đồng**. Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.445.388 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Bà Lê Thị Hồng N1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S2) số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 13/7/2026 tổng cộng là **129.445.388 đồng.**

Bà Lê Thị Hồng N1 có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S2) các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/7/2026 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là: (129.445.388 đồng x 5%) x 50% = 3.236.134 đồng (làm tròn số là 3.236.000 đồng).

Bà Lê Thị Hồng N1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.236.000 đồng *(Ba triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).*

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S2) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 2.851.000 đồng *(Hai triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* mà Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000060 ngày 03/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình